ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 122/2026/QĐ-UBND	*Huế, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn thành phố Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Huế.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật là căn cứ để xây dựng, phê duyệt chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này là căn cứ xác định các hao phí cần thiết về lao động, vật tư, máy móc, thiết bị và các yếu tố đầu vào để thực hiện nhiệm vụ, hoạt động khuyến nông; làm cơ sở xây dựng và lập dự toán theo quy định.

2. Việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này phải phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế, yêu cầu kỹ thuật và nội dung nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí phải căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khối lượng thực tế thực hiện, định mức kinh tế - kỹ thuật và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu có liên quan.

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật không phải là mức chi ngân sách cố định hoặc mức kinh phí đương nhiên được thanh toán; việc bố trí kinh phí thực hiện theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán ngân sách được giao và khả năng cân đối của từng nguồn kinh phí.

5. Đối với định mức được quy định theo khoảng hoặc theo điều kiện thực tế, việc xác định định mức áp dụng phải căn cứ quy mô, khối lượng, điều kiện thực hiện nhiệm vụ và được thể hiện trong hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt.

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về Chăn nuôi và Thú y: Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về Thủy sản: Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp: Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định này.

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về Đào tạo, huấn luyện: Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2026 và các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật trong nông nghiệp để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc

gia và các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

b) Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt; trường hợp điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, dự toán thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- HĐND; TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin Điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- VP: CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh